

## ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUÂN Y 2

Nguyễn Thị Phương<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Bắc<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

*Mục tiêu: Đánh giá mức độ đáp ứng đối với công việc của sinh viên tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Quân y 2. Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả từ tháng 01/2017 đến tháng 8/2018. Khảo sát tại các cơ sở y tế tại các tỉnh Miền Đông nam bộ dựa trên Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng EFQM. Kết quả: Nghiên cứu cho kết quả mức độ đáp ứng công việc của sinh viên ở mức khá điểm trung bình là  $3,75 \pm 0,56$  điểm. 57,1% là đáp ứng với công việc và đào tạo thêm ít nhất 6 tháng. 95,1% cơ sở y tế hài lòng với chất lượng đào tạo sinh viên của nhà trường. Nhu cầu tuyển dụng chủ yếu điều dưỡng cao đẳng chiếm 64,6%. Nhằm nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên cần tăng thời gian thực hành (32,0%), tăng kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và thực hành chiếm 16,0%. Kết luận: Mức độ đáp ứng với công việc của sinh viên tại các cơ sở y tế đánh giá chung là  $3,75 \pm 0,56$  điểm tương đương mức khá. Nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động trong thời gian tới chủ yếu là điều dưỡng cao đẳng chiếm 64,6%.*

*Từ khóa: Mức độ đáp ứng, nhu cầu, chất lượng.*

### EVALUATION OF THE LEVELS IN RESPONSIVENESS TO THE JOB OF GRADUATED STUDENTS AT MILITARY MEDICAL COLLEGE NO2

### ABSTRACT

*Objective: To evaluate the responsiveness levels to the job of graduated students at Military Medical College No2. Subject and method: Cross sectional study from 01/2017 to 8/2018. Surveying at Health facilities in the Southeast Region Provinces based on European Foundation for Quality Management (EFQM). Results: The results of study showed that the*

---

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Quân y 2

Người phản hồi (Corresponding): Nguyễn Thanh Bình (nguyenphuong0171@gmail.com)

Ngày nhận bài: 12/10/2019, ngày phản biện: 24/10/2019

Ngày bài báo được đăng: 30/12/2019

*students' job responsiveness level at good and average point is  $3,75 \pm 0,56$ . Students who must train for at least 6 or more months to demand the job were 57,1%. The satisfaction of Health facilities about the quality of training at School were 95.1%. Furthermore, the demand of recruitment is mainly college nurses, taking 64,5 %. In order to improve the output quality of students, practical periods should be increased by 32% and communicative and practical skills occupy 16%. Conclusion: The responsiveness levels to the job of graduated students at Health facilities were evaluated at  $3,75 \pm 0,56$  equivalent good level. The demand of Recruitment Agencies in coming time is mainly college nurses, taking 64,5 %.*

*Key words: the level of responsiveness; demand, quality*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo của học sinh sau khi ra trường là mối quan tâm hàng đầu của các nhà quản lý và toàn xã hội. Thực tế cho thấy mặc dù đã có rất nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo trong suốt thời gian qua nhưng thực tế xã hội cho thấy rất nhiều sinh viên ra trường không xin được việc làm và rất nhiều nhà tuyển dụng không tuyển được lao động phù hợp với yêu cầu. Thực tế diễn ra cho thấy các sinh viên sau khi học xong không tìm được việc làm hoặc làm việc không phù hợp với chuyên môn, chỉ có một tỷ lệ không cao đáp ứng với nhu cầu của nhà tuyển dụng [4]. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này được các nhà giáo dục đánh giá là công tác đào tạo của trường học chưa đồng bộ với yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Trường Trung cấp Quân 2 nay là trường Cao đẳng Quân y 2 với hơn 41 năm qua đã có những bước phát triển mới về quy mô; đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm nâng cao về chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên sinh viên của nhà trường

nói chung và khối trung cấp nói riêng khi tốt nghiệp mức độ đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng như thế nào trong giai đoạn hiện nay, câu hỏi này vẫn còn chưa trả lời.

Nhằm nghiên cứu, phân tích các đánh giá các nhà tuyển dụng về mức độ đáp ứng đối với công việc của sinh viên tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Quân y 2 nhóm nghiên cứu chúng tôi thực hiện đề tài: “Đánh giá mức độ đáp ứng đối với công việc của sinh viên tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Quân y 2” với mục tiêu:

1. Xác định mức độ đáp ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp thông qua ý kiến người sử dụng lao động.

2. Đánh giá nhu cầu tuyển dụng trong thời gian tới của các đơn vị sử dụng lao động.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 2.1. Đối tượng

Các nhân viên y tế tại các cơ sở y tế tại các tỉnh miền đông nam bộ có sinh viên tốt nghiệp đang công tác.

*Tiêu chí nhận vào:*

Những nhân viên y tế quản lý trực tiếp tại các cơ sở y tế.

*Tiêu chí loại ra:*

Những nhân viên y tế nữ đang trong thời kỳ nghỉ thai sản, nghỉ phép dài hạn.

*Cỡ mẫu:*

$$n = z_{(1-\alpha/2)}^2 \times \frac{p \cdot (1 - p)}{d^2}$$

$z_{(1-\alpha/2)}$  = 1,96 trị số từ phân phối chuẩn với độ tin cậy 95%.

p = 0,5 : theo tỷ lệ đáp ứng của khảo sát năm 2011 của trường Trung cấp Quân y 2.

Cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu: N = 196.

Cỡ mẫu chúng tôi là 203 NVYT.

*Phương pháp thu thập:* Lấy mẫu toàn bộ được thu thập bằng bộ câu hỏi tự điền thiết kế dựa trên Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng EFQM [5].

*Tiêu chuẩn đánh giá:* Đánh giá bằng thang đo likert 5 mức độ gồm 7 tiêu chí: Đạo

### 3. KẾT QUẢ

#### 3.1. Tiêu chí Đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật (N = 203)

Đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tốt	161	79,31
Khá	41	20,20
Trung bình, yếu	1	0,49
Tổng	203	100,00

**Nhận xét:** Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy: đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên được NVYT đánh giá tốt chiếm tỷ lệ 79,31%.

### 2.2. Phương pháp

Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại các cơ sở y tế tại các tỉnh Miền Đông Nam Bộ từ tháng 01/2017 đến tháng 8/2018.

đức, ý thức tổ chức kỷ luật; Sức khỏe; Kiến thức; Kỹ năng , Thái độ, Năng lực tổ chức điều hành công việc, Khả năng tiếp cận nhanh với công việc

Các tiêu chí được đánh giá bằng con số trung bình cộng với:

≥4 điểm: tốt

2-4 điểm: khá

≤ 2 điểm: trung bình, yếu

*Nhập và xử lý số liệu:* Số liệu được nhập và quản lý bằng phần mềm excel 2010 và phân tích bằng phần mềm stata 14.0.

## CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 3.2. Tiêu chí sức khỏe

Sức khỏe	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tốt	183	90,15
Khá	18	8,87
Trung bình, yếu	2	0,99
Tổng	203	100,00

**Nhận xét:** Tỷ lệ sinh viên đạt sức khỏe tốt khi làm việc tại các cơ sở y tế là 90,15%.

### 3.3. Các tiêu chí Kiến thức, kỹ năng và thái độ

Kiến thức	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tốt	31	15,27
Khá	143	70,44
Trung bình, yếu	29	14,29
Kỹ năng		
Tốt	71	34,98
Khá	125	61,58
Trung bình, yếu	7	3,45
Thái độ		
Tốt	92	45,32
Khá	107	52,71
Trung bình, yếu	4	1,97
Tổng	203	100,00

**Nhận xét:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, tiêu chí kiến thức, kỹ năng, thái độ được đánh giá chủ yếu ở mức khá lần lượt là: kiến thức chiếm 70,44%, kỹ năng chiếm 61,58% và thái độ chiếm 52,71%.

### 3.4. Tiêu chí Năng lực tổ chức điều hành công việc và khả năng tiếp cận nhanh với công việc (N = 203)

Năng lực tổ chức điều hành công việc	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tốt	83	40,89
Khá	90	44,33
Trung bình, yếu	30	14,78
Khả năng tiếp cận nhanh với công việc		
Tốt	102	50,25
Khá	75	36,95
Trung bình, yếu	26	12,81
Tổng	203	100,00

**Nhận xét:** Năng lực tổ chức điều hành của sinh viên sau khi đi làm đánh giá chủ yếu ở

mức khá chiếm 44,33% và khả năng tiếp cận nhanh với công việc tốt chiếm 50,25%.

*3.5. Mức độ đáp ứng chung với công việc của sinh viên tại các cơ sở y tế*

Tiêu chí	Trung bình ± ĐLC
Đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật	4,03 ± 0,56
Sức khỏe	4,05 ± 0,53
Kiến thức	3,00 ± 0,73
Kỹ năng	3,46 ± 0,73
Thái độ	3,71 ± 0,69
Năng lực tổ chức điều hành công việc	3,30 ± 0,76
Khả năng tiếp cận nhanh với công việc	3,45 ± 0,89
Mức độ đáp ứng chung	3,75 ± 0,56

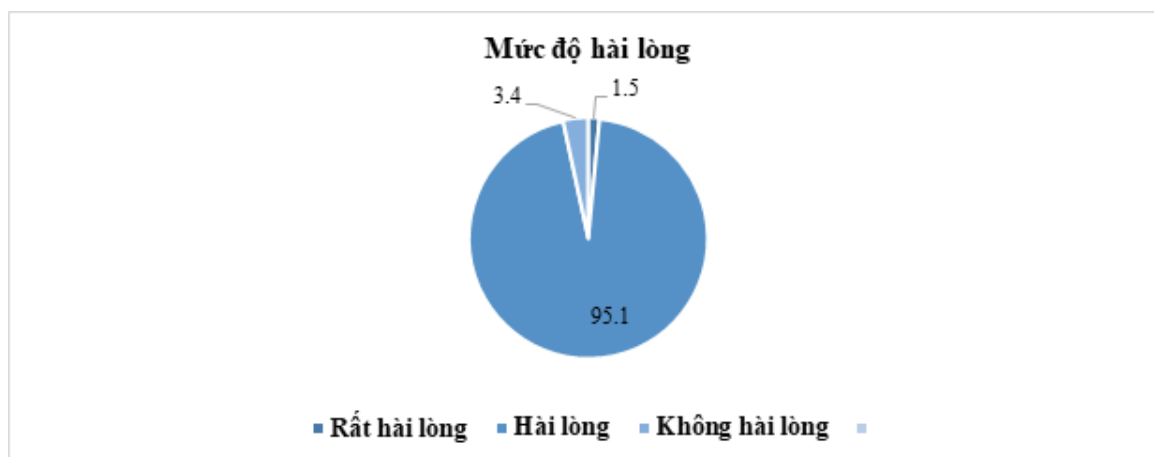
**Nhận xét:** Mức độ đáp ứng với công việc của sinh viên tại các cơ sở y tế đánh giá chung là  $3,75 \pm 0,56$  điểm tương đương mức khá.

*3.6. Đánh giá chung về khả năng làm việc của sinh viên so với yêu cầu của đơn vị*

Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Có thể sử dụng ngay	67	33,00
Đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm ít nhất 6 tháng.	116	57,1
Phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 1 năm.	20	9,90

**Nhận xét:** về đánh giá chung về khả năng làm việc của sinh viên so với yêu cầu của đơn vị được đánh giá đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm ít nhất 6 tháng chiếm tỉ lệ cao nhất 57,1 %, có thể sử dụng ngay là 33,00%.

*3.7. Mức độ hài lòng của người sử dụng đối với sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường*



## CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**Nhận xét:** về đánh giá mức độ hài lòng chiếm tỉ lệ cao nhất 95,1%.

### 3.7. Đánh giá nhu cầu sử dụng lao động trong thời gian tới

Nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động trong thời gian tới chủ yếu là điều dưỡng cao đẳng chiếm 64,6%.

### 3.8. Vấn đề cần nâng cao giáo dục trong thời gian tới

Nội dung Ý kiến	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thời gian thực hành: tăng	22	32,0
Kỹ năng thực hành	9	13,0
Kiến thức chuyên môn, KNGT, kỹ năng thực hành	11	16,0
Cải tiến phương pháp giảng dạy tại cơ sở thực tập	2	3,0
Quản lý, hướng dẫn sinh viên khi đi thực tập	9	13,0
Cần nâng cao chất lượng giảng dạy	5	7,0
Nghiêm túc hơn trong thi	3	4,0
Tăng cường kiến thức ngoại ngữ	3	4,0
Cải tiến phương pháp giảng dạy tại trường	1	1,0
Kỷ luật tinh thần trách nhiệm	2	3,0
Mục tiêu đào tạo	2	3,0
Không	134	66,0

**Nhận xét:** Qua ý kiến khảo sát, đề nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên cần tăng thời gian thực hành (32,0%), tăng kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và thực hành chiếm 16,0%.

## 4. BÀN LUẬN

### 4.1. Định mức độ đáp ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp thông qua ý kiến người sử dụng lao động

Tiêu chí Đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật

Đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật được đánh giá tốt chiếm tỉ lệ cao nhất 79,31% điều này phù hợp với kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên các khoá khi ra trường. Nhận xét này tương tự với khảo sát của nhà trường năm 2011, tỉ lệ sinh viên được nhận xét tốt chiếm tỉ

lệ cao nhất 75,0%. [3]

Tiêu chí sức khỏe

Tỷ lệ sinh viên đạt sức khỏe tốt khi làm việc tại các cơ sở y tế là 90,15%.

Tiêu chí Kiến thức, kỹ năng, thái độ

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tiêu chí kiến thức, kỹ năng, thái độ được đánh giá chủ yếu ở mức khá lần lượt là: kiến thức chiếm 70,44%, kỹ năng chiếm 61,58% và thái độ chiếm 52,71%. Một nghiên cứu của Han và công sự vào năm 2009 về xu hướng giáo dục trong các trường y cho thấy kỹ năng giao tiếp đang là xu hướng trong chương trình giảng dạy.[1]

Tiêu chí Năng lực tổ chức điều hành công việc và khả năng tiếp cận nhanh với

*công việc*

Năng lực tổ chức điều hành của sinh viên sau khi đi làm đánh giá chủ yếu ở mức khá chiếm 44,33% và khả năng tiếp cận nhanh với công việc tốt chiếm 50,25%.

Điều này có thể lý giải được về những thay đổi của Nhà trường trong công tác cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo trong những năm vừa qua.

**4.2. Đánh giá nhu cầu tuyển dụng trong thời gian tới của các đơn vị sử dụng lao động**

Nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động trong thời gian tới chủ yếu là điều dưỡng cao đẳng chiếm 64,6%. Theo thông tư 26/2015/TTLT-BNV đến năm 2021 ngành y sẽ hủy bỏ và chấm dứt tuyển nhân viên y tế trình độ trung cấp nên nhu cầu tuyển điều dưỡng cao đẳng tương đối cao phù hợp với yêu cầu đơn vị sử dụng lao động đưa ra. Từ đó, đòi hỏi các nhân viên trình độ trung cấp phải đào tạo nâng cao trình độ lên cao đẳng [2]. Nhà trường từ đó cũng có kế hoạch nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất nhân lực, vật lực để đáp ứng với nhu cầu tuyển dụng.

## 5. KẾT LUẬN

Mức độ đáp ứng với công việc của sinh viên tại các cơ sở y tế đánh giá chung là  $3,75 \pm 0,56$  điểm tương đương mức khá.

Nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động trong thời gian tới chủ yếu là điều dưỡng cao đẳng chiếm 64,6%.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Han, H. H., & Kim, S. (2009). Trends of communication skills education in medical schools. Korean journal of medical education, 21(1), 35-41.
2. Thông tư 26/2015/TTLT-BNV “Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y”, Hà Nội.
3. Trường Trung cấp Quân y 2 (2018) “Kết quả sinh viên sau tốt nghiệp”, tr. 1 – 3.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), “Văn kiện Đại hội Đảng IX”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đỗ Thiết Thạch (2005) “Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng EFQM và sử dụng vào việc nâng cao chất lượng trường TCCN-DN, cao đẳng và đại học”, Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, 114, tr.1-3.